

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 12 - 2024.

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đăng Huân.

2. Ông Y Míp Niê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Hoàng. Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn: Chị Phan Thị V***, sinh năm 1994 (Có mặt);

Trú tại: Thôn T (T), xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

****Bị đơn: Anh Nông Thanh Đ***, sinh 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T (T), xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị V trình bày: Chị và anh Nông Thanh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp, anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc và đánh đập chị. Vì vậy, chị và anh Nông Thanh Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Thanh Đ.

Trong quá trình chung sống chị và anh Nông Thanh Đ có con chung là cháu Nông Minh Q (sinh 05/11/2013) và Nông Thế V1 (sinh 27/4/2017). Hiện các cháu đang do anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nay ly hôn chị có nguyện vọng và đồng ý giao các con chung cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo qui định.

Bị đơn anh Nông Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày.

Anh và chị Phan Thị V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp, mâu thuẫn về lối sống cách sinh hoạt. Nên chị V đã bỏ nhà đi làm ăn và sống ly thân với anh Đ được 4 -5 năm nay. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, vì nguyên nhân là do chị V tự ý bỏ nhà đi và khi nộp đơn ly hôn không thông báo cho anh Đ.

Trong quá trình chung sống anh và chị V có 02 con chung là các cháu Nông Minh Q, sinh 05/11/2013 và cháu Nông Thế V1, sinh ngày 27/4/2017. Kể từ khi chị V bỏ nhà đi các con chung đều do anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay ly hôn về trách nhiệm nuôi con chung anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị V, cho chị V được ly hôn với anh Nông Thanh Đ. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nông Minh Q (sinh 05/11/2013) và cháu Nông Thế V1 (sinh 27/4/2017) cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Phan Thị V, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Nông Thanh Đ, trú tại thôn T (nay là T), xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo qui định cho anh Nông Thanh Đ. Nhưng anh Nông Thanh Đ không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Chị Phan Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Nông Thanh Đ thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế đã chấm dứt và vợ chồng đã sống ly thân.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ sinh sống. Xác định quá trình chung sống tại địa phương giữa chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ có mâu thuẫn và hiện nay hai người đã sống ly thân.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị V cho chị V được ly hôn với anh Nông Thanh Đ.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Phan Thị V và anh Nông Thanh Đ có 02 con chung là các cháu Nông Minh Q, sinh 05/11/2013 và cháu Nông Thế V1, sinh ngày 27/4/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị V có nguyện vọng giao các con chung cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; các con chung đều có nguyện vọng được ở với anh Đ, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con chung theo qui định.

HĐXX thấy rằng việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cả cha và mẹ. Tuy nhiên kể từ thời điểm anh Đ và chị V sống ly thân cho đến nay, anh Đ luôn là người chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện ổn định về tâm lý, môi trường sinh hoạt và học tập của các cháu, thấy cần giao cháu Nông Minh Q (sinh 05/11/2013 và cháu Nông Thế V1 (sinh 27/4/2017) cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị V.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị V được ly hôn với anh Nông Thanh Đ.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Nông Minh Q (sinh 05/11/2013 và cháu Nông Thế V1 (sinh 27/4/2017) cho anh Nông Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Phan Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0011676 ngày 04/7/2024.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Ea Tót;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Ngọc